| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 167/2024/HS-PT
Ngày: 03/5/2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phạm Tồn
*Các Thẩm phán:* Ông Lê Tự
Ông Võ Ngọc Thông

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Đinh Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa***: Ông Đoàn Minh Lộc, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum đã xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2024/TLPT-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn H về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* do có kháng cáo của bị hại bà Vương Thị N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2024/HS-ST ngày 04/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

*Bị cáo:*

Nguyễn Văn H; tên gọi khác: Không; sinh ngày 28/02/1997; Nơi sinh: tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn D, sinh năm: 1973 và bà Lê Thị T, sinh năm 1976; Vợ tên: Đào Thị V, sinh năm: 2001; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2022; Tiền án, Tiền sự: Không.
Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/9/2022 đến nay (Có mặt).

*Người tham gia tố tụng khác:*

- *Bị hại có kháng cáo:* Bà Vương Thị N, sinh năm 1967; Nơi cư trú: B T, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)
- *Người bào chữa của bị cáo:* Ông Hoàng Minh T1 thuộc Văn phòng L2, Đoàn Luật sư tỉnh K. Địa chỉ: A P, thành phố K, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Nguyễn Văn H làm công việc môi giới, hỗ trợ đầu tư thị trường ngoại hối Forex. Trong quá trình H tham gia hỗ trợ đầu tư thị trường ngoại hối Forex, H có tham gia trong nhóm đầu tư tài chính, tiền ảo trên mạng xã hội và quen biết một người có tài khoản zalo tên "Lực" (không xác định được nhân thân lai lịch), L giới thiệu cho H sàn giao dịch Forex Rock F (tên miền R.vn giao dịch trên ứng dụng MT4) và L có thể tạo ra được các tài khoản Demo Forex là tài khoản ảo dùng để giao dịch trên sàn F1 (tài khoản này dùng để chơi thử, có thể giao dịch bình thường nhưng tiền là ảo và không rút được tiền).

Khoảng tháng 5/2022, trong nhóm Z "Đầu tư tài chính", H có tài khoản Zalo tên "Đức M" thấy có tài khoản Zalo tên "Hang Chi V1" của bà Vương Thị N, H làm quen và giới thiệu H là người hỗ trợ đầu tư, gỡ cứu các tài khoản giao dịch (hỗ trợ gỡ khi bị kẹt lệnh, hỗ trợ khi tài khoản đang bị thua lỗ). H có hỗ trợ tư vấn cho N khi đầu tư ở một sàn giao dịch khác nhưng không được vẫn bị thua lỗ hết. Sau đó, bà N muốn tiếp tục đầu tư để gỡ lại, H nói nếu bà N tiếp tục đầu tư vào sàn đó thì vẫn sẽ thua lỗ và H cũng không được hoa hồng, bà N nhờ H tìm cho bà sàn khác có tiền thưởng cao (tức là tiền khuyến mãi khi nạp tiền đầu tư) và hỗ trợ giao dịch cho bà N. H đã giới thiệu cho bà N đầu tư vào sàn Forex R (tên sàn Rockfort.vn). Lúc này, H nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của bà N nên đã đưa ra những thông tin gian dối để bà N tin tưởng đầu tư tiền nhằm chiếm đoạt, cụ thể: H giới thiệu bản thân là người môi giới, hỗ trợ khách hàng của sàn này và có kinh nghiệm đầu tư từ lâu, H sẽ cùng góp vốn đầu tư cùng N mỗi người 50%, nếu thua lỗ sàn giao dịch sẽ hỗ trợ lại cho N 30% tiền thua thì N đồng ý góp vốn cùng đầu tư với H. Lúc này, H sử dụng thủ đoạn nói với N đầu tư tiền và H đưa cho N tài khoản ảo Demo Forex để N chơi rồi H sẽ lấy tiền của N để tiêu xài cá nhân. H nói N gửi hồ sơ (gồm hình ảnh chứng minh nhân dân, số điện thoại, địa chỉ email, bằng lái xe...) cho H để tạo tài khoản giao dịch trên sàn Forex R, nhưng thực chất H không tạo tài khoản thật mà chỉ gửi tài khoản ảo Demo F2 mà H đã nhờ L tạo trước đó cho N để chơi. H tạo địa chỉ Gmail giả của sàn Forex R là sprockfortmarkets@gmail.com để gửi thông tin về tài khoản Demo Forex do H chuẩn bị trước đó cho N thông qua tài khoản gmail của bà N là Ngavcbkt@gmail.com với tên đăng nhập là "19902145" có mật khẩu "1xjcqxg" để N đăng nhập. Sau đó H nói bà N chuyển tiền đến các tài khoản cá nhân do H gửi để bắt đầu chơi. Sau đó bà N đã chuyển cho H 05 lần tiền đến các số tài khoản do H cung cấp gồm:

- Ngày 02/5/2022, N chuyển số tiền 69.000.000đ, ngày 04/5/2022 N chuyển số tiền 46.000.000đ vào tài khoản V2 do H cung cấp là 9704229206019241690 mang tên Trần Thanh L1. Sau khi N chuyển tiền cho H, thì H tạo cho tài khoản Demo Forex của N có số tiền tương ứng với tiền N đã chuyển cho H cộng thêm số tiền H nói góp chung với bà N tổng là 10.000 USD tương ứng với khoảng 230.000.000đ. Sau đó H và N đặt lệnh đầu tư làm cho tài khoản đầu tư có lãi, được khoảng một tuần thì H đặt lệnh làm cho tài khoản thua

lỗ hết và H thông báo tài khoản bị cháy. N muốn đầu tư thêm để gỡ và H đề nghị góp thêm vốn mỗi người 50% để đầu tư chung.

- Ngày 16/5/2022, N chuyển số tiền 230.000.000 đồng; ngày 17/5/2022, N chuyển số tiền 170.000.000 đồng vào tài khoản V2 do H cung cấp là 9704229203669409487 mang tên Lê Thanh P. Sau khi bà N chuyển tổng số tiền là 400.000.000 đồng, H tiếp tục tạo cho tài khoản Demo Forex của N có số tiền là tương ứng 37.000 USD, bao gồm số tiền của N đầu tư và số tiền H nói cùng góp vốn đầu tư với N và tiền công ty hỗ trợ 30% do thua lỗ trước đó như thông tin H đã đưa ra trước đó để N tin tưởng và tiếp tục chơi. Ban đầu khi N và H đặt lệnh đầu tư làm cho tài khoản có lãi, nhưng sau đó H đặt lệnh làm tài khoản bị thu lỗ dần đến khi âm không rút ra được.

- Ngày 16/6/2022, H nói N lập tài khoản mới để đầu tư lại, còn số tiền thua lỗ sẽ được hỗ trợ hoàn lại 40% để N tin tưởng tiếp tục đầu tư tiền cho H. Sau đó H dùng Gmail giả sprockfortmarkets@gmail.com để gửi thông tin về tài khoản ảo Demo Forex do H chuẩn bị trước đó cho N với tên đăng nhập là "199002163" có mật khẩu "0hOimcw" để N đăng nhập tiếp tục chơi và N đã chuyển số tiền 120.000.000 đồng vào tài khoản V2 do H cung cấp là 9704229201327094394 mang tên Lê Thanh P.

Sau khi đầu tư và đặt lệnh có lời, N có ý định rút tiền đầu tư 120.000.000 đồng. H sợ bị lộ nên đã xóa tài khoản zalo "Đức Mạnh", chặn liên lạc với N và thay đổi mật khẩu của tài khoản ảo Demo Forex giao dịch trên sàn Forex R của N.

Qua điều tra xác định, sau khi nhận được tiền của N, H đã chuyển đến các tài khoản cá nhân của Nguyễn Trà M1, Đàm Ngọc T2, Nguyễn Thị T3, Nguyễn Văn H, Bùi Thị Bích N1, Hoàng Tấn V3, Vũ Thị H1, Phạm Thị H2, Phạm Thị T4, Nguyễn Thị H3 để rút tiền mặt. Ngoài ra H còn chuyển một phần số tiền nhận được từ N để mua tiền ảo USDT của Nguyễn Sĩ T5, Võ Cộng S, Tống Thị Mai sau đó bán đi để nhận tiền.

Toàn bộ số tiền 635.000.000 đồng H đã sử dụng tiêu xài cho cá nhân như ăn uống, thuê nhà và dùng để đầu tư F2, B, chứng khoán nhưng sau đó thua lỗ hết.

Quá trình điều tra, gia đình bị cáo đã trả cho bị hại Vương Thị N số tiền 300.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

***Từ những nội dung đã được xác định nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2023/HS-ST ngày 11/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tumđã quyết định:***

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/9/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Áp dụng Điều 357, 584, 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải trả cho bị hại bà Vương Thị N số tiền là 335.000.000 đồng (*Ba trăm ba mươi lăm triệu đồng*).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/01/2024, bị hại bà Vương Thị N kháng cáo xin đề nghị xem xét lại các tình tiết liên quan vụ án, tăng hình phạt và bồi thường các chi phí đi lại quá trình điều tra và các chi phí khác liên quan đến đơn kháng cáo.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:*

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị hại bà Vương Thị N có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và nằm trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2023/HS-ST ngày 11/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xử bị cáo Nguyễn Văn H về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự với án 09 năm tù là thỏa đáng. Bà Vương Thị N kháng cáo tăng hình phạt và bồi thường các chi phí đi lại quá trình điều tra và các chi phí khác liên quan đến đơn kháng cáo nhưng không có tình tiết gì mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận: Là người hỗ trợ đầu tư thị trường ngoại hối Forex và có thể tạo ra được các tài khoản Demo Forex dùng để giao dịch nhưng không rút được tiền. Khi Vương Thị N có nhu cầu đầu tư vào thị trường chứng khoán, bị cáo đã đưa ra những thông tin gian dối để N tin tưởng nhiều lần chuyển tiền đầu tư với tổng số tiền là 635.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền nêu trên H không dùng để đầu tư vào sàn chứng khoán mà chiếm đoạt sử dụng phục vụ cho mục đích tiêu xài cá nhân như ăn uống, thuê nhà và dùng để đầu tư F2, B, chứng khoán nhưng sau đó thua lỗ hết. Với hành vi nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2023/HS-ST ngày 11/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn H về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị hại Vương Thị N đề nghị xem xét lại các tình tiết liên quan vụ án, tăng hình phạt và bồi thường các chi phí đi lại quá trình điều tra và các chi phí khác liên quan đến đơn kháng cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Toàn bộ số tiền 635.000.000 đồng H đã sử dụng tiêu xài cho cá nhân như ăn uống, thuê nhà và dùng chơi chứng khoán nhưng sau đó thua lỗ hết. Quá

trình điều tra, gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại 300.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án 09 năm tù là phù hợp.

[2.1] Đối với yêu cầu bồi thường các chi phí đi lại quá trình điều tra truy tố xét xử cũng các chi phí khác liên quan đến đơn kháng cáo. Tại phiên tòa bà V4 yêu cầu tính theo ngày công lao động, bị cáo H phải bồi thường 2 tỷ đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo H có hành vi gian dối chiếm đoạt số tiền 635.000.000 đồng nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự và có nghĩa vụ bồi thường. Quá trình điều tra gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại 300.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường và trả lãi theo quy định pháp luật là đúng. Quyền và nghĩa vụ của bị hại được thực hiện theo Điều 62 BLTTHS. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Vương Thị N không cung cấp tình tiết gì mới nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị hại.

[3] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án bị hại Vương Thị N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1.1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Vương Thị N, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2023/HS-ST ngày 11/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

1.2 Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

- Căn cứ a khoản 4 Điều 174; điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H **09 (chín)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/9/2022.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, 584, 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải trả cho bị hại bà Vương Thị N số tiền là 335.000.000 đồng (*Ba trăm ba mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án dân sự, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án

khoản tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Bị hại Vương Thị N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho bà Vương Thị N số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0000013 ngày 31/01/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum (03);
- Công an tỉnh Kon Tum (03);
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Cục THADS tỉnh Kon Tum;
- TTG Công an tỉnh Kon Tum (02);
- Bị cáo (TTG tống đạt cho bị cáo);
- UBND xã Bàn Giản, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc (thay cho việc thông báo bằng văn bản);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Phạm Tồn**